Việt Nam: Hội thảo trao đổi ý kiến chuyên gia về Dự án Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)

Phát triển các dự án PPP thành công – Thu hút đầu tư tư nhân

26 Tháng 8 2019

Building a better working world

Sự cần thiết của đầu tư tư nhân vào lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng

Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu – xếp hạng dựa trên chỉ số cơ sở hạ tầng

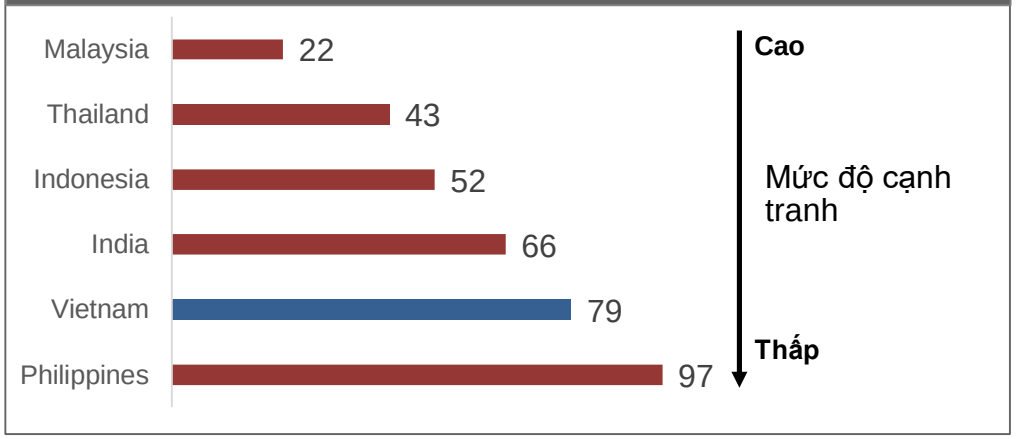

Nguồn: Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu 2017-2018, Diễn đàn Kinh tế Thế giới

Chi tiêu đầu tư cơ sở hạ tầng theo phần trăm GDP

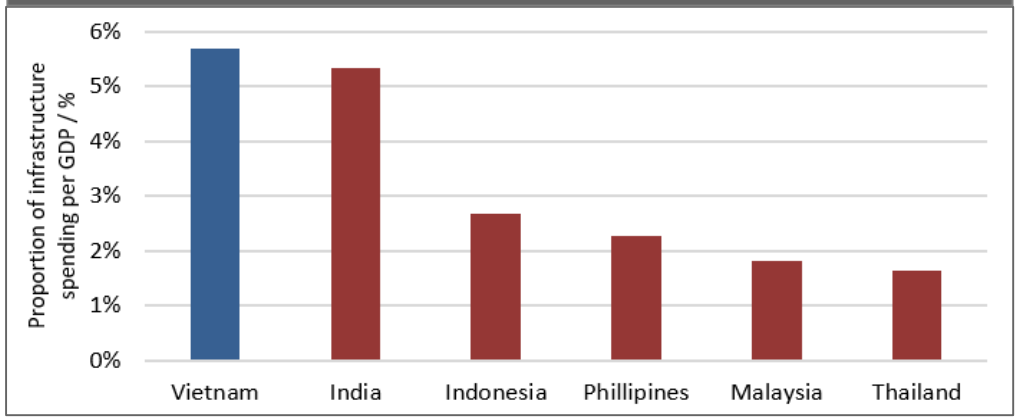

Nguồn: Bài viết "Việt Nam trong số các nhà lãnh đạo trong cuộc đua cơ sở hạ tầng châu Á", Thời báo Strait Times, truy cập ngày 4 tháng 12 năm 2018

- Việt Nam xếp thứ 79 trong số 137 quốc gia về chất lượng cơ sở hạ tầng nhìn chung;
- Chỉ có 20% đường Việt Nam được trải nhựa, thấp hơn nhiều so với các quốc gia khác bao gồm Malaysia, Ấn Độ và Indonesia;
- ADB đã ước tính rằng nhu cầu đầu tư cho cơ sở hạ tầng của Việt Nam sẽ vào khoảng 480 tỷ USD trong khoảng thời gian từ 2017 đến 2030;
- Việt Nam đã dành 5,7% GDP cho phát triển cơ sở hạ tầng (cao nhất ở Đông Nam Á và cao hơn Ấn Độ);
- Nguồn vốn cho các dự án cơ sở hạ tầng nếu chỉ sử dụng nguồn ngân sách sẽ là một thách thức rất lớn.

Việt Nam cần thu hút đầu tư tư nhân để giúp thu hẹp khoảng cách về cơ sở hạ tầng và thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng tại Việt Nam

Vai trò của đầu tư theo hình thức PPP

Các thị trường mới nổi đã áp dụng hình thức đầu tư PPP để đầu tư phát triển các dự án cơ sở hạ tầng. Nhiều quốc gia trong ASEAN đã phát triển các Chương trình và Chính sách PPP nhằm đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng. PPP thu hút nguồn tài chính tư nhân sẽ mang lại các lợi ích sau đây:

Chính phủ có thể tránh việc chi trả trước các khoản vốn đầu tư lớn	PPP giúp chính phủ các nước phát triển tài sản khu vực công mà không cần phải chi trả trước các khoản vốn đầu tư lớn.
Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững	Nguồn tài chính tư nhân bổ sung nguồn tài chính ngoài ngân sách của chính phủ và giúp tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng mà nếu không có thì không thể thực hiện được. Phát triển cơ sở hạ tầng tạo ra việc làm mới và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.
Tiếp cận nguồn vốn tư nhân lớn hơn	Cơ hội đầu tư vào các dự án PPP giúp thúc đẩy và khai thác tốt hơn các thị trường tài trợ trong nước, bao gồm thị trường ngân hàng và có thể là thị trường tài chính, bằng cách thu hút các hình thức vốn, chuyên môn và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tài chính vào Việt Nam.
Thiết kế dự án tốt hơn, triển khai đúng tiến độ và giảm chi phí vòng đời dự án	Chuyên môn, khả năng sáng tạo và công nghệ của khu vực tư nhân giúp mang lại chất lượng thiết kế dự án tốt hơn, triển khai đúng tiến độ, và giảm toàn bộ chi phí vòng đời dự án và do đó nâng cao hiệu quả đầu tư (Value for Money) cho chính phủ.

Xây dựng quy hoạch nhằm tạo điều kiện phát triển mô hình PPP tại Việt Nam

Ngân hàng Thế giới (thông qua Qũy hỗ trợ tư vấn cơ sở hạ tầng theo mô hình đối tác công tư (PPIAF) đã lựa chọn EY để làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện tư vấn "Hỗ trợ chương trình PPP và quản lý rủi ro tài khóa" cho Việt Nam, nhằm xây dựng quy hoạch/ lộ trình phát triển mô hình PPP. Báo cáo EY thực hiện bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Củng cố và hợp lý hóa cách tiếp cận và các quy trình thủ tục cho các dự án PPP (Tiêu chí điều kiện và Sàng lọc dự án; Lập và Thẩm định BCNCTKT, BCNCKT; Khung phân bổ rủi ro và hướng dẫn nội dung hợp đồng)
2. Tạo điều kiện xây dựng cấu trúc dự án có khả năng vay vốn (thông qua Chính sách và Hướng dẫn nội dung hợp đồng, lập kế hoạch vốn và quản lý tài khóa)
3. Đánh giá cấu trúc khung thể chế PPP (Vai trò của Chính phủ)
4. Khung Pháp lý và Quy định về PPP (Phân tích khoảng cách và khuyến nghị về các quy định, nghị định và luật hiện hành để tạo điều kiện phát triển dự án PPP)
5. Nâng cao chất lượng công tác truyền thông (các bên liên quan tham gia quá trình triển khai Luật về Đầu tư theo hình thức PPP, Cơ sở dữ liệu dự án PPP và các phương tiện truyền thông khác)
6. Kế hoạch xây dựng và nâng cao năng lực

Thu hút nguồn vốn tư nhân – Tạo điều kiện xây dựng cấu trúc dự án có khả năng vay vốn và huy động các nguồn tài chính hỗ trợ chương trình PPP

Thu hút các nhà đầu tư trong nước và quốc tế

- Việt Nam tiếp tục là một trong những thị trường mới nổi năng động nhất trong ASEAN, tăng trưởng trung bình hơn 6% / năm trong những năm gần đây, do tăng trưởng trong xuất khẩu và tăng trưởng việc làm, ví dụ như trong lĩnh vực sản xuất;

- Ngân hàng Thế giới ước tính rằng Việt Nam sẽ có nhu cầu đầu tư lên tới 25 tỷ đô la Mỹ một năm vào cơ sở hạ tầng bền vững. Dựa hoàn toàn vào đầu tư công sẽ tạo áp lực lớn lên ngân sách công;

- Năm 2018, các công ty đầu tư đã huy động được 80-90 tỷ đô la Mỹ trên thị trường tài chính quốc tế nhắm mục tiêu vào cơ sở hạ tầng trên toàn cầu (vượt 75 tỷ đô la Mỹ đã huy động trong năm 2017 và dự kiến sẽ tăng hơn 150 tỷ đô la trong năm 2019);

- Xét trên toàn cầu, khu vực tư nhân đang có sự quan tâm đáng kể đối với thiết kế cơ sở hạ tầng, phát triển, xây dựng, vận hành và bảo trì và sở hữu các tài sản mang lại dòng tiền dự báo được, ổn định và độc quyền.

Thu hút các nhà đầu tư trong nước và quốc tế

- Nhà đầu tư sẽ lựa chọn đầu tư thận trọng vào nơi có môi trường pháp lý vững chắc và có thể ký kết các hợp đồng dài hạn với các đối tác đáng tin cậy;

- "Mô hình đối tác công tư" nhằm thiết lập các kết quả phù hợp, thường là dài hạn, dựa trên các thỏa thuận hợp đồng để tối ưu hóa đòn bẩy kinh tế và tài chính của tài sản giữa khu vực công và tư nhân;

- Với nhu cầu đầu tư đáng kể và để phát triển và nâng cao chuyên môn và các ngành nghề kỹ thuật, tài chính và vận hành công trình cơ sở hạ tầng trong nước, Việt Nam nên đưa ra các chương trình để thu hút đầu tư trong nước và quốc tế nhằm mang lại hiệu quả đầu tư (Value for Money) cao nhất.

Nguồn tài chính trong nước và quốc tế hỗ trợ PPP

Nguồn	Ưu điểm	Thách thức
Trong nước	➢ Đồng tiền trả nợ cũng chính là đồng tiền thu từ phí cung cấp dịch vụ (VNĐ) ➢ Không yêu cầu hỗ trợ từ Chính phủ liên quan tới dự trữ ngoại tệ, khả năng chuyển đổi ngoại tệ và tỉ giá	➢ Ít kinh nghiệm trong thẩm định các dự án cơ sở hạ tầng để cho vay trên cơ sở không truy đòi (non-recourse) ➢ Hạn chế cạnh tranh trong các nhà phát triển dự án trong nước có mối quan hệ tốt với các ngân hàng sẵn sàng hỗ trợ đề xuất của họ ➢ Các dự án lớn có thể có nhu cầu vay vượt quá khả năng của thị trường trong nước (giới hạn của một người vay)
Quốc tế	➢ Tiếp cận thị trường cho vay sây, rộng hơn - có năng lực cho vay các dự án lớn ➢ Chi phí tài chính thấp hơn do lãi vay USD thấp hơn ➢ Tăng cường năng lực của thị trường trong nước để hỗ trợ phát triển nhiều dự án hơn ➢ Tăng tính cạnh tranh từ các nhà đầu tư quốc tế nhằm đem lại hiệu quả đầu tư cao hơn ➢ Áp dụng thông lệ quốc tế trong rà soát đặc biệt (các khoản vay) và kỹ thuật chuyên môn, giúp chuyển giao rủi ro tối ưu hơn cho khu vực tư nhân.	➢ Đồng tiền trả nợ là ngoại tệ, không phải VNĐ thu từ phí cung cấp dịch vụ, do đó cần hỗ trợ từ Chính phủ về dự trữ ngoại tệ, khả năng chuyển đổi ngoại tệ và tỉ giá ➢ Có khả năng cần hỗ trợ từ Chính phủ theo hợp đồng đối với các nghĩa vụ của cơ quan nhà nước ký hợp đồng

Các quan tâm của Nhà đầu tư – phân bổ rủi ro, hướng dẫn hợp đồng và các chỉ số đo lường hiệu quả chính (KPI) rõ ràng

Các nhà đầu tư sẽ đánh giá xem các cơ hội đầu tư có khả năng vay vốn hay không thông qua: (i) các nguyên tắc xung quanh phân bổ rủi ro tiêu chuẩn, (ii) hợp đồng PPP có khả năng vay vốn và (iii) Khả năng đáp ứng các KPI / tạo doanh thu

Phân bổ rủi ro tiêu chuẩn

- Có các nguyên tắc phân bổ rủi ro tiêu chuẩn cho tất cả các hình thức hợp đồng (cụ thể là BT, BOT, BTO, BOO, BLT, và BTL) hay không?
- CQNNTQ từ đó có thể xây dựng ma trận phân bổ rủi ro chi tiết cho từng lĩnh vực cụ thể.

Hợp đồng PPP

- Hợp đồng PPP có phản án các nguyên tắc thương mại và các điều khoản mẫu tiêu chuẩn hay không?
- Ví dụ các nội dung chính mà hợp đồng PPP cần bao gồm:
  - Yêu cầu về hiệu quả hoạt động
  - Cơ chế thanh toán
  - Các cơ chế điều chỉnh
  - Các điều khoản chấm dứt hợp đồng
- Mẫu hợp đồng tiêu chuẩn.

KPI

- Tập trung vào đầu ra hơn đầu vào
- SMART (Cụ thể, Đo lường được, Có thể đạt được, Liên quan và Được đặt trong thời gian cụ thể)
- Bản chất biến động của KPI – Các yêu cầu về chất lượng dịch vụ hoặc công trình có thể thay đổi theo thời gian
- Dữ liệu hiệu quả hoạt động cần phải phù hợp với yêu cầu về hệ thống quản lý của CQNNTQ.

Các quan tâm của Nhà đầu tư – Các đảm bảo/ hỗ trợ đầu tư để thu hút tài chính tư nhân

Phê duyệt giấy phép và cấp phép

- Giải phóng mặt bằng*
- Các giấy phép và cấp phép cần thiết
- Hoàn tất các điều kiện an toàn môi trường
- Tiếp cận các tiện ích cần thiết

* Giải phóng mặt bằng ở hầu hết các quốc gia thường được thực hiện bởi Chính phủ

Hỗ trợ tài chính

- Vốn Nhà nước hỗ trợ Xây dựng công trình/ VGF
- Thanh toán cho sự sẵn sàng của dịch vụ
- Cơ chế hỗ trợ doanh thu, ví dụ: chia sẻ rủi ro doanh thu
- Các ưu đãi về thuế

Hỗ trợ của Chính phủ theo hợp đồng

- Tôn trọng nghĩa vụ hợp đồng của CQNNTQ ký kết hợp đồng, ví dụ: Nghĩa vụ thanh toán
- Cân đối ngoại tệ và khả năng chuyển ngoại tệ
- Tỷ giá

Bản chất của hỗ trợ phụ thuộc vào một số yếu tố bao gồm:

- Mức độ dễ dàng thực hiện kinh doanh trong nước
- Mức độ đảm bảo khả năng tiếp cận đất và quyền sử dụng các tài sản công để hỗ trợ và triển khai dự án PPP, bao gồm khả năng sử dụng tài sản để thế chấp tùy theo quy định của pháp luật
- Khả năng dự án có thể tự tài trợ thông qua nguồn thu phí từ người sử dụng công trình/ dịch vụ
- Khả năng chấp nhận rủi ro doanh thu của các nhà phát triển dự án / các bên cho vay tiềm năng
- Mức độ quan tâm của thị trường
- Mức độ tín nhiệm của đơn vị ký kết hợp đồng
- Nguồn tài chính trong nước / quốc tế

Các quan tâm của Nhà đầu tư: các hình thức hỗ trợ của Chính phủ cho PPP tại Việt Nam

Vốn Nhà nước hỗ trợ xây dựng công trình

Đưa ra chính sách tiêu chuẩn về sử dụng Vốn Nhà nước hỗ trợ xây dựng công trình, trong đó bao gồm:

- **Mức Vốn Nhà nước hỗ trợ xây dựng công trình tối đa** được phép cho một dự án
- **Các tiêu chí / điều kiện để một dự án** để được nhận Vốn Nhà nước hỗ trợ xây dựng công trình
- **Các nguyên tắc giải ngân** để triển khai Vốn Nhà nước hỗ trợ xây dựng công trình

Thanh toán cho sự sẵn sàng của dịch vụ (AP)

Đưa ra chính sách tiêu chuẩn về áp dụng các khoản Thanh toán cho sự sẵn sàng của dịch vụ (AP), trong đó bao gồm:

- **Các nguyên tắc cần tuân thủ đối với các dự án sử dụng AP**, theo đó các khoản AP chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành xây dựng và đưa dự án vào vận hành và dịch vụ đáp ứng các tiêu chuẩn đã thỏa thuận.
- **Hướng dẫn về cấu trúc các hợp đồng PPP theo hình thức AP,** theo đó các hợp đồng này cần đưa ra các thông số kỹ thuật đầu ra rõ ràng và cơ chế điều chỉnh để xác định nghĩa vụ thanh toán

Các cơ chế hỗ trợ doanh thu

Chính sách tiêu chuẩn về áp dụng các Cơ chế hỗ trợ doanh thu cần đặt ra:

- Mức độ hỗ trợ rủi ro doanh thu dự kiến, ví dụ, chia sẻ rủi ro từ phía Chính phủ trong trường hợp doanh thu giảm
- Nghĩa vụ tiềm tàng tối đa cho Chính phủ
- Các sự kiện cụ thể dẫn tới cơ chế hỗ trợ doanh thu được áp dụng.

Hỗ trợ của Chính phủ theo hợp đồng

Chính sách tiêu chuẩn về áp dụng Hỗ trợ của Chính phủ theo hợp đồng cần đề ra:

- Tiêu chí điều kiện cần đáp ứng để một dự án được nhận Hỗ trợ của Chính phủ theo hợp đồng, ví dụ: ngành/lĩnh vực, quy mô tối thiểu của dự án, mô hình hợp đồng, hình thức đấu thầu
- Bản chất của rủi ro được bảo lãnh, ví dụ, rủi ro CQNNTQ không có khả năng thực hiện nghĩa vụ, cân đối ngoại tệ, khả năng chuyển đổi ngoại tê, rủi ro tỷ giá.

Nghĩa vụ trực tiếp ngắn hạn

Nghĩa vụ trực tiếp dài hạn

Nghĩa vụ tiềm tàng

Các cơ chế hỗ trợ của Chính phủ là công cụ "khởi động" các dự án PPP ở các quốc gia khác

Nhiều quốc gia đã thiết lập các cơ chế hỗ trợ và/ hoặc chia sẻ rủi ro như là công cụ để khởi động môi trường đầu tư vào các dự án PPP.

Ấn Độ

- Thành lập Quỹ bù đắp thiếu hụt tài chính (VGF) để cung cấp hỗ trợ tài chính ở giai đoạn xây dựng và ban hành các hướng dẫn rõ ràng về điều kiện và cơ chế giải ngân cho các dự án PPP;
- Thiết lập các mô hình thỏa thuận nhượng quyền (MCA) giúp chuẩn hóa các thỏa thuận nhượng quyền và các nguyên tắc phân bổ rủi ro trong các lĩnh vực khác nhau.

Indonesia

- Thành lập Quỹ bảo lãnh cơ sở hạ tầng Indonesia (IIGF) nhằm đảm bảo các nghĩa vụ tài chính của CQNNTQ ký kết hợp đồng, bao gồm cả nghĩa vụ tài chính phát sinh từ:
  - Vi phạm hợp đồng
  - Sự chậm trễ trong việc xin giấy phép và cấp phép
  - Thay đổi pháp luật
- Ban hành các quy định pháp lý cho phép chính phủ cung cấp VGF và áp dụng Thanh toán cho sự sẵn sàng của dịch vụ cho các dự án PPP.

Hàn Quốc

- Đảm bảo doanh thu tối thiểu (MRG): Thời kỳ đầu, các hình thức hỗ trợ tài chính đã giúp PPP tăng trưởng nhanh chóng tại Hàn Quốc;
- Sau đó, cơ chế đảm bảo doanh thu tối thiểu đã bị bãi bỏ và đã được thay thế bằng mô hình chia sẻ rủi ro doanh thu;
- Trợ cấp xây dựng: Hỗ trợ tài chính từ 30% - 50% tổng chi phí dự án, ở giai đoạn xây dựng.

Lập kế hoạch vốn và quản lý rủi ro tài khóa đối với các hình thức hỗ trợ của Chính phủ cho PPP

Nghĩa vụ trực tiếp ngắn hạn

- Giải ngân Vốn nhà nước hỗ trơ xây dựng công trình theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn (KHĐTCTH);
- Để xây dựng KHĐTCTH, Luật Đầu tư công nên quy định bắt buộc ưu tiên cho các dự án đang trong quá trình triển khai hoặc đang trong giai đoạn đấu thầu.

Nghĩa vụ trực tiếp dài hạn

- Quản lý các nghĩa vụ trực tiếp dài hạn, cụ thể là nghĩa vụ Thanh toán cho sự sẵn sàng của dịch vụ, như các khoản nợ dài hạn.

Nghĩa vụ tiềm tàng

- Định kỳ, ước tính các nghĩa vụ tiềm tàng và lập dòng ngân sách dự phòng nhằm đáp ứng các nghĩa vụ tiềm tang;
- Các khoản nợ tiềm tàng có thể được ước tính và hạch toán kế toán sử dụng mô hình Đánh giá rủi ro tài khóa PPP (P-FRAM) được xây dựng bởi Ngân hàng thế giới và IMF.

Tổng quan quản lý rủi ro tài khóa

Giới hạn tỷ lệ trần nợ công so với GDP quốc gia	Tiếp tục duy trì tỷ lệ trần nợ công so với GDP (hiện ở mức 65%) và đưa các khoản nghĩa vụ tiềm tàng* vào công thức ước tính mức nợ.
Giới hạn chi tiêu công hàng năm ở cấp CQNNTQ và ở cấp quốc gia	Thực hiện giới hạn mức chi tiêu hàng năm cho các dự án PPP (thông qua các khoản Thanh toán cho sự sẵn sàng của dịch vụ) ở cấp CQNNTQ và cấp quốc gia ở một mức xác định trước tính theo tỷ lệ trên chi tiêu hàng năm. Ví dụ, ở Anh, mức chi tiêu hàng năm của các Bộ, ngành cho các dự án PFI được giới hạn ở mức 6 – 7% và của cả nước ở mức 2%.
Giám sát các cam kết tài khóa ở cấp CQNNTQ	CQNNTQ cần: • Giám sát các cam kết tài khóa của từng dự án và cả danh mục dự án; • Báo cáo Bộ Tài chính về các cam kết tài khóa như là một phần nhiệm vụ báo cáo tài chính định kỳ; • Lập kế hoạch ngân sách cho các nghĩa vụ tài khóa trực tiếp và tiềm tang.

* Khi xem xét các khoản nghĩa vụ tiềm tàng để đưa vào tính toán tỷ lệ Nợ công so với GDP, cần ban hành quyết định chính sách về việc (i) chỉ giới hạn ở các khoản nợ tiềm tàng có khả năng phát sinh (phương pháp này áp dụng tại Anh Quốc, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Công Quốc tế số 19 – IPSAS 19), hay (ii) xem xét giá trị hiện tại của tất cả các khoản nợ tiềm tàng (phương pháp này áp dụng tại Peru).

Mối quan tâm của nhà đầu tư: Khung pháp lý và thể chế vững chắc

Để lựa chọn luật pháp Việt Nam làm luật áp dụng, trước hết cần giải quyết một số vấn đề sau:

- Thiệt hại/ giảm trừ ước tính
- Bồi thường
- Thiệt hại trực tiếp và gián tiếp

Doanh nghiệp dự án PPP nên được áp dụng chế độ kiểm toán tương tự như những doanh nghiệp tư nhân thông thường khác, không nên áp dụng yêu cầu kiểm toán như đối với dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

CQNNTQ và doanh nghiệp dự án PPP có thể xem xét áp dụng chuẩn mực kế toán IPSAS 32 và IFRIC 12

Cần loại bỏ yêu cầu thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí xây dựng sau khi ký kết hợp đồng dự án. Yêu cầu này không phù hợp trong bối cảnh áp dụng cách tiếp cận thỏa thuận thống nhất các tiêu chí kỹ thuật đầu ra trong hợp đồng dự án PPP

Luật Đầu tư theo hình thức PPP nên cho phép Vốn chủ sở hữu được góp theo tiến độ thỏa thuận tại hợp đồng dự án PPP

Các quy định nên tiếp tục cho phép CQNNTQ được tự do trong việc lựa chọn diễn đàn giải quyết tranh chấp, ví dụ như SIAC ở Singapore hay HKIAC ở Hồng Kông

Tiêu chí để một dự án thuộc nhóm phải trình Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư cần dựa trên tổng vốn đầu tư dự án thay vì dựa trên phần Nhà nước tham gia trong dự án

SIAC: Trung tâm trọng tài quốc tế Singapore
HKIAC: Trung tâm trọng tài quốc tế Hồng Kông

Tổng quan – Cấu trúc thể chế tại Việt Nam

Hiện trạng tại Việt Nam

- Việt Nam áp dụng mô hình phân tán trong quản lý các dự án PPP
- Mô hình quản lý phân tán giảm tập trung quyền lực ở cấp Bộ, ngành trung ương

- Các Bộ, ngành chủ quản và chính quyền địa phương là CQNNTQ, có trách nhiệm xác định, chuẩn bị dự án, tổ chức đấu thầu và thực hiện dự án PPP trong phạm vi quyền hạn của mình
- Vai trò chủ yếu của Bộ, ngành trung ương (ví dụ như Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính) là phối hợp giữa các cơ quan liên quan

Ưu điểm của cấu trúc phân tán bao gồm:

+ giảm gánh nặng hành chính của mô hình quản lý tập trung
+ nâng cao tốc độ triển khai chính sách

Nhược điểm:

- Đặt thêm nhiều trách nhiệm cho các Bộ, ngành chủ quản và chính quyền địa phương

Mô hình phân tán cần đi cùng cấu trúc thể chế Chính phủ mạnh mẽ nhằm:

- tăng cường tính thống nhất trong quy trình chuẩn bị dự án, tổ chức đấu thầu và quản lý hợp đồng PPP, và
- quản lý tài khóa tổng thể ở cấp quốc gia do tác động từ các dự án PPP

Hợp đồng PPP là các thỏa thuận mang tính dài hạn, do đó nhà đầu tư yêu cầu tính minh bạch trong quy trình và thủ tục của thể chế bắt đầu từ giai đoạn chuẩn bị dự án, cũng như tính thống nhất trong các điều khoản của hợp đồng PPP

Mối quan tâm của nhà đầu tư: Cấu trúc thể chế PPP vững chắc

Vai trò của Văn phòng PPP thuộc BKH&ĐT

- **Tăng cường vai trò của Văn phòng Đối tác công tư**
  - Cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật cần thiết cho CQNNTQ (khi được yêu cầu) trong vòng ít nhất 5 năm nhằm tạo điều kiện phát triển danh mục dự án PPP tiềm năng và công tác đấu thầu cho các dự án PPP thí điểm.

Vai trò của Ban chỉ đạo PPP

- **Điều phối giữa các Bộ, ngành nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án PPP được ưu tiên**

Mức độ tham gia của các Bộ, ngành trung ương

- **Thành phần của Hội đồng thẩm định Nhà nước nên bao gồm đại diện của Bộ Tài chính và Hội đồng nên thực hiện:**
  - Thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án cần Hỗ trợ của Chính phủ theo Hợp đồng hoặc các dự án cần phê duyệt của Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ
  - Thẩm định báo cáo đánh giá tác động tài chính (do CQNNTQ lập) trong đó bao gồm các tác động về mặt tài chính của dự án PPP đối với Chính phủ

Cấu trúc thể chế thúc đẩy chương trình nghị sự về PPP (thông lệ quốc tế)

Ấn Độ

- Chính quyền địa phương và các Bộ, ngành trung ương phải sử dụng các tài liệu đấu thầu tiêu chuẩn và trình xin phê duyệt từ một **ủy ban thuộc Chính phủ** nếu dự án yêu cầu hỗ trợ tài chính từ Chính phủ

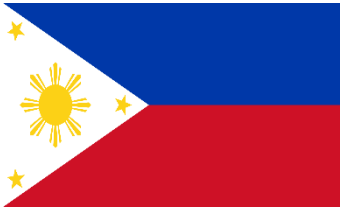

Philippines

- Trung tâm PPP (đơn vị trực thuộc Chính phủ) ở Philippines là cơ quan chủ trì chương trình nghị sự về PPP, tham gia hoạch định chính sách PPP và thẩm định các dự án PPP ở cấp trung ương và địa phương

Hàn Quốc

- **PIMAC (PPP Investment Management Center) là một cơ quan thuộc Chính phủ,** chủ trì chương trình nghị sự quốc gia về PPP (vai trò tương tự Trung tâm PPP ở Philippines)

Kết luận

- Việt Nam có vị thế thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư trong nước và quốc tế giúp thu hẹp khoảng cách cơ sở hạ tầng;
- Mô hình PPP giúp Chính phủ tận dụng nguồn tài chính tư nhân trong dài hạn để phát triển cơ sở hạ tầng;
- Phát triển cơ sở hạ tầng bền vững là yêu cầu cấp bách để củng cố tăng trưởng kinh tế bền vững và mang lại lợi ích cho Việt Nam;
- Nghiên cứu được tài trợ bởi Ngân hàng Thế giới và do EY thực hiện nhằm hướng tới khơi thông nguồn vốn đầu tư tư nhân vào các dự án PPP, bao gồm các khuyến nghị chính như sau:
  - Củng cố và hợp lý hóa cách tiếp cận và các quy trình thủ tục cho các dự án PPP, trong đó bao gồm Sàng lọc dự án, Lập và Thẩm định BCNCTKT, BCNCKT, và các nguyên tắc soạn thảo hợp đồng tiêu chuẩn;
  - Các cơ chế hỗ trợ của Chính phủ nhằm thu hút nguồn tài chính tư nhân và quản lý các tác động tài chính của dự án PPP;
  - Khung thể chế phục vụ công tác thẩm định, quản lý dự án PPP và chương trình PPP ;
  - Các khía cạnh pháp lý và quy định về để tạo điều kiện phát triển dự án PPP;
  - Kế hoạch truyền thông nhằm triển khai chương trình PPP và ban hành Luật về Đầu tư theo hình thức PPP;
  - Nâng cao năng lực trong xác định, chuẩn bị dự án, thực hiện công tác đấu thầu và quản lý dự án PPP.